CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2023/CV-SGC-CNPB *V/v Duy trì chứng nhận hợp quy phân bón*	*Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2023*

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

- Căn cứ Nghị định 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

- Căn cứ Quy định chuyển tiếp Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 8 năm 2019 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón;

- Căn cứ Quyết định về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy số 1530/QĐ-BVTV-KH ngày 13 tháng 6 năm 2023;

- Căn cứ vào Quyết định số: 044/2021/QĐ-SGC-CN ngày 08/06/2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert về việc cấp giấy chứng nhận hợp quy;

- Căn cứ vào kết quả đánh giá giám sát của Đoàn đánh giá, báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận số: 41/2023/SGC-BCTX ngày 21/6/2023;

Công văn này chỉ áp dụng việc chuẩn y, duy trì đối với Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy *(theo danh sách đính kèm).*

Vậy, Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert (đại diện tổ chức chứng nhận) kính thông báo để Công ty Cổ phần Phân Bón Dầu Khí Cà Mau được biết và chúc Quý công ty thành công trong hoạt động sản xuất/kinh doanh của mình.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, hồ sơ chứng nhận

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ PHÚC QUÝ

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN
ĐƯỢC DUY TRÌ CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM HỢP QUY

(Ban hành kèm theo Công văn số: 37/2023/CV-SGC-CNPB ngày 21/6/2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaiGonCert)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón	Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy (CR) số
1	Phân bón hữu cơ	OM CAMAU-TECH	24183	21-0124

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

Địa chỉ: Số 139, đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh – Tel: 02862730585 – Fax: 02822536755 – Email: saigoncert.hc@gmail.com

DANH SÁCH MÃ HÓA

STT	Tên Công ty	Tên mẫu	Số niêm phong	Tình trạng mẫu
1	**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**	Phân bón hữu cơ OM CAMAU-TECH	019571	Dạng rắn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

Địa chỉ: Số 139 Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại: 02862730585; Email:bophanmotcuasaigoncert@gmail.com
Website: http://www.saigoncert.com

VILAS 1101

Mã số kiểm nghiệm
CODE
B3.06.23-008.041

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. **Tên khách hàng / *Customer*:** PHÒNG CHỨNG NHẬN- CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT
2. **Địa chỉ/ *Address*:** Số 139 Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. HCM
3. **Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*:** 15/06/2023
4. **Ngày trả kết quả / *Date of issuance*:** 21/06/2023
5. **Tên mẫu / *Name of sample*:** 019571
6. **Tình trạng mẫu / *State of sample*:** Phân bón dạng rắn, mẫu nguyên niêm phong
7. **Số lượng mẫu / *Number of samples*:** 01

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

TRƯỞNG BAN THỬ NGHIỆM
HEAD OF LAB

CA QUỐC VƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL MANAGER

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

LÊ PHÚC QUÝ

Kết quả có giá trị trên mẫu thử, tên mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu 15 ngày kể từ ngày trả kết quả (Đối với các mẫu phục vụ quản lý nhà nước, mẫu khác, thời gian lưu mẫu thực hiện theo quy định tại thủ tục SGC.TT.32)./ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 15 days from the reporting date (For samples in service of state management and other samples, the sample retention time shall comply with the provisions of procedure SGC.TT.32).

Ghi chú: Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SGC. Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (+) Chỉ tiêu được công nhận. (ISO/IEC 17025), (#): chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (-) Chỉ tiêu Đăng ký lĩnh vực, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện, (*): Chỉ tiêu được chỉ định (+): Item are accredited (ISO/IEC 17025), *(#): Item are tested by subcontractor, (-) Item are registration to according, Item LOD:Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Item are appointed by Plant Protection Department, KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected.*

8. Kết quả/*result*:

Chỉ tiêu *PARAMETER*	Đơn vị *UNIT*	Kết quả *RESULT*	Phương pháp thử *TEST METHOD*
Hàm lượng chất hữu cơ	% (w/w)	64,5	TCVN 9294:2012(*)(+)
Hàm lượng N_{ts}	% (w/w)	3,47	TCVN 8557:2010(*)(+)
Hàm lượng P_2O_{5hh}	% (w/w)	1,91	TCVN 8559:2010(*)(+)
Hàm lượng K_2O_{hh}	% (w/w)	2,56	TCVN 8560:2018(*)(+)
Tỷ lệ C/N	-	8,45	C: TCVN 9294:2012(*)(+) N: TCVN 8557:2010(*)(+)
Độ ẩm	% (w/w)	14,6	TCVN 9297:2012(*)(+)
pH_{H2O}	-	5,12	TCVN 13263-9:2020(*)(+)
Hàm lượng As	ppm (mg/kg)	Không phát hiện (LOD=0,8)	TCVN 11403:2016(*)(+)
Hàm lượng Cd	ppm (mg/kg)	1,47	TCVN 9291:2018(*)(+)
Hàm lượng Pb	ppm (mg/kg)	Không phát hiện (LOD=1,8)	TCVN 9290:2018(*)(+)
Hàm lượng Hg	ppm (mg/kg)	Không phát hiện (LOD=0,12)	TCVN 10676:2015(*)(+)
E.coli	MPN/g	0	*Ref.* TCVN 6846:2007(*)(+)
Salmonella	/25g	Không phát hiện	*Ref.* TCVN 10780-1:2017(*)(+)

TCVN 9297:2012 thực hiện sấy ở 70°C

Kết quả có giá trị trên mẫu thử, tên mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu 15 ngày kể từ ngày trả kết quả (Đối với các mẫu phục vụ quản lý nhà nước, mẫu khác, thời gian lưu mẫu thực hiện theo quy định tại thủ tục SGC.TT.32)./ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 15 days from the reporting date (For samples in service of state management and other samples, the sample retention time shall comply with the provisions of procedure SGC.TT.32).

Ghi chú: Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến, dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. Không được in sao một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của SGC. Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. (+) Chỉ tiêu được công nhận. (ISO/IEC 17025), (#): chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (-) Chỉ tiêu Đăng ký lĩnh vực, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện, (*): Chỉ tiêu được chỉ định (+): Item are accredited (ISO/IEC 17025), *(#): Item are tested by subcontractor, (-) Item are registration to according, Item LOD:Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Item are appointed by Plant Protection Department, KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected.*